

**Hướng dẫn giải VBT Ngữ Văn 6 tập 2 bài Tổng kết phần văn** ngắn gọn, chi tiết, bám sát nội dung chương trình học giúp các em tiếp thu bài giảng một cách dễ hiểu và hỗ trợ các em ôn luyện thêm kiến thức.

Dưới đây là cách giải bài Tổng kết phần văn trong vở bài tập Ngữ Văn 6 tập 2 mà chúng tôi đã chọn lọc và tổng hợp giúp các em học sinh có nguồn tham khảo tốt nhất.

### **Giải câu 1 trang 149 VBT Ngữ văn lớp 6 tập 2**

**Em hãy đọc lại các chú thích có đánh dấu sao ở các bài 1, 5, 10, 12, 14, 29 và trả lời các câu hỏi sau đây:**

- Thế nào là truyền thuyết?
- Thế nào là truyện cổ tích?
- Thế nào là truyện ngụ ngôn?
- Thế nào là truyện cười?
- Thế nào là truyện trung đại?
- Thế nào là văn bản nhật dụng?

### **Đáp án:**

\* **Truyền thuyết:** loại truyện dân gian kể về các nhân vật và sự kiện có liên quan đến lịch sử thời quá khứ, thường có yếu tố tưởng tượng, kì ảo. Truyền thuyết thể hiện thái độ và cách đánh giá của nhân dân đối với các sự kiện và nhân vật lịch sử được kể.

\* **Truyện cổ tích:** loại truyện dân gian kể về cuộc đời của một số kiểu nhân vật quen thuộc (bất hạnh, dũng sĩ và có tài năng kì lạ; nhân vật thông minh và nhân vật ngốc nghếch, nhân vật là động vật,...)

Truyện cổ tích thường có yếu tố hoang đường, thể hiện ước mơ, niềm tin của nhân dân về chiến thắng cuối cùng của cái thiện đối với cái ác, cái tốt đối với cái xấu, sự công bằng đối với sự bất công.

\* **Truyện ngụ ngôn:** loại truyện kể bằng văn xuôi hoặc văn vần, mượn chuyện loài vật, đồ vật hoặc về chính con người để nói bóng gió, kín đáo chuyện con người, nhằm khuyên nhủ, răn dạy người ta bài học nào đó trong cuộc sống.

\* **Truyện cười:** loại truyện kể về những hiện tượng đáng cười trong cuộc sống nhằm tạo ra tiếng cười mua vui hoặc phê phán những thói hư tật xấu trong xã hội.

\* **Truyện trung đại:** thể loại truyện văn xuôi chữ Hán, nội dung mang tính chất giáo huấn. Có loại truyện hư cấu và có loại truyện gần với kí, với sử. Cốt truyện đơn giản, nhân vật thường miêu tả chủ yếu qua ngôn ngữ trực tiếp của người kể chuyện, qua hành động và ngôn ngữ đối thoại của nhân vật.

\* **Văn bản nhật dụng:** những bài viết có nội dung gần gũi, bức thiết đối với cuộc sống trước mắt của con người và cộng đồng trong xã hội hiện đại như: thiên nhiên, môi trường, năng lượng, dân số,... Văn bản nhật dụng có thể dùng tất cả các thể loại cũng như các kiểu văn bản.

### Giải câu 2 trang 150 vở bài tập Ngữ văn lớp 6 tập 2

Riêng về các văn bản là truyện, hãy lập bảng kê theo mẫu sau.

#### Đáp án:

STT	Tên văn bản	Nhân vật chính	Tính cách, vị trí, ý nghĩa của nhân vật chính.
1	Con Rồng, cháu Tiên	Lạc Long Quân, Âu Cơ	Mạnh mẽ, xinh đẹp, tài giỏi. Cha mẹ đầu tiên của người Việt.
2	Bánh chưng, bánh giầy	Lang Liêu	Trung hiếu, nhân hậu, khéo léo. Người làm ra thứ bánh quý.
3	Thánh Gióng	Gióng	Người anh hùng đánh giặc Ân cứu nước.
	Sơn Tinh, Thủy Tinh	Sơn Tinh Thủy Tinh	- Sơn Tinh: Tài giỏi, đắp đê ngăn nước, cứu dân. - Thủy Tinh: Anh hùng nhưng ghen tuông mù quáng, hại dân.
5	Sự tích Hồ Gươm	Lê Lợi	Anh hùng dân tộc, đánh thắng giặc Minh, cứu dân, cứu nước.
6	Thạch Sanh	Thạch Sanh	Nghèo khổ, thật thà, trung thực, dũng cảm.
7	Em bé thông minh	Em bé	Nghèo khổ, rất thông minh, dũng cảm, khôn khéo.
8	Cây bút thần	Mã Lương	Nghèo khổ, thông minh, vẽ giỏi, dũng

9	Ông lão đánh cá và con cá vàng	Ông lão, mẹ vợ, cá vàng	cảm. - Hiền lành tốt bụng nhưng nhu nhược. - Tham lam vô lối, độc ác, bội bạc. - Đền ơn, đáp nghĩa tận tình.
10	Ếch ngồi đáy giếng	Ếch	Bảo thủ chủ quan, ngu xuẩn, lối bịch.
11	Thầy bói xem voi	Năm ông thầy bói	Bảo thủ, chủ quan, nhìn nhận sự vật một cách phiến diện.
12	Chân, Tay, Tai, Mắt, Miệng.	Chân, Tay, Tai, Mắt, Miệng.	Ghen tức vô lối, không hiểu chân lí đơn giản, hối hận, sửa lỗi kịp thời.
13	Treo biển	Nhà hàng	Không có lập trường riêng.
14	Lợn cưới áo mới	Hai chàng ttrai	Cùng thích khoe khoang, lối bịch.
15	Con hổ có nghĩa	Hai con hổ	Nhận ơn, hết lòng hết sức để trả ơn đáp nghĩa.
16	Mẹ hiền dạy con	Bà mẹ	Hiền minh, nhân hậu, nghiêm khắc công bằng trong cách dạy con.
17	Thầy thuốc giỏi cốt ở tấm lòng.	Lương y Phạm Bân	Lương y như từ mẫu, giỏi nghề, thương người bệnh như thương thân, cương trực.
18	Đế Mèn phiêu lưu kí	Đế Mèn	Hung hăng hống hách, ân hận, ăn năn thì đã muộn.
19	Bức tranh của em gái tôi	Anh trai	Ghen tức, đố kị, mặc cảm, ân hận, sửa lỗi kịp thời
20	Buổi học cuối cùng	Phrang; Thầy Ha-men	Yêu nước, yêu tiếng nói của dân tộc, căm giận quân xâm lược.

### Giải câu 3 trang 151 vở bài tập Văn lớp 6

Trong các nhân vật chính - kê ở trên, hãy chọn ba nhân vật mà em thích nhất. Vì sao em lại thích các nhân vật đó?

**Đáp án:**

*Trong các nhân vật chính, em thích nhất 3 nhân vật:*

- Thánh Gióng: vì đây là vị anh hùng đã cứu dân, cứu nước, chống giặc ngoại xâm sang xâm lược nước ta.
- Thạch Sanh: vì là một người tài giỏi, luôn tin tưởng bạn bè, giúp đỡ mọi người và cứu giúp những người xa lạ.
- Em bé thông minh: vì đây là một em bé tài giỏi, thông minh và xử lý mọi tình huống đều hay, có tình, có lí.

### **Giải câu 4 trang 152 VBT lớp 6 Ngữ văn**

Về phương thức biểu đạt thì truyện dân gian, truyện trung đại và truyện hiện đại có điểm gì giống nhau?

#### **Đáp án:**

Phương thức biểu đạt truyện dân gian, truyện trung đại và truyện hiện đại giống nhau:

- Kết hợp các yếu tố miêu tả, biểu cảm trong quá trình kể chuyện.
- Trong phần kể chuyện đều có cốt truyện, nhân vật, chi tiết, lời kể.

### **Giải câu 5 trang 153 VBT Ngữ văn lớp 6**

Hãy liệt kê từ Ngữ văn 6, tập hai những văn bản thể hiện truyền thống yêu nước và những văn bản thể hiện lòng nhân ái của dân tộc ta.

#### **Đáp án:**

**Những văn bản thể hiện truyền thống yêu nước**

- Lượm
- Cây tre Việt Nam
- Lòng yêu nước
- Buổi học cuối cùng
- Đêm nay Bác không ngủ
- Cầu Long Biên – chứng nhân lịch sử
- Bức thư của thủ lĩnh da đỏ

**Những văn bản thể hiện lòng nhân ái**

- Dế Mèn phiêu lưu kí
- Bức tranh của em gái tôi
- Đêm nay Bác không ngủ

- Động Phong Nha

**Giải câu 6 trang 154 VBT Ngữ văn lớp 6 tập 2**

Đọc kĩ bảng tra cứu các yếu tố Hán Việt ở cuối sách Ngữ văn 6, tập hai. Ghi vào sổ tay những từ (mở rộng) khó hiểu và tra nghĩa trong từ điển.

**Đáp án:**

- Học sinh ghi lại những từ khó hiểu, tra nghĩa từ và điền vào bảng cho sẵn.

- Ví dụ:

+ Thám: thăm dò

+ Minh: sáng

+ Tuân: tài giỏi hơn người

+ Trường: dài